

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015, do Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng, cấp ngày 27/02/2015.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 857/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị P, sinh năm 1986.

Địa chỉ hộ khẩu: Thôn Chùa Trên, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ liên hệ: Số 179, Đường D, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ hộ khẩu: Thôn Chùa Trên, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ liên hệ: Số 194 Võ Văn H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 5 năm 2021.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được việc nuôi con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 (Một) con tên Nguyễn Lê Thảo V, sinh ngày 14/12/2012. Ly hôn, thỏa thuận giao bà P trực tiếp nuôi con. Ông N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày bà Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn N chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định thì hàng tháng ông Nguyễn Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn N tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0059146 ngày 11/5/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập. Bà P và ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN**Huỳnh Quốc Thịnh**